TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 233/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 12 – 2017
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà và ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 393/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 235/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị La Pha R, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

(Tại phiên tòa chị R có mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2017 và lời trình bày tại phiên tòa của chị La Pha R thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn D tự nguyện chung sống vào ngày 20/6/2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống, phát sinh mâu thuẫn, thường xảy ra cự cãi, bất đồng quan điểm và đã ly thân từ 2010 cho đến nay. Nay chị xác định không thể

quay lại chung sống, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên xin được ly hôn với anh D.

Về con: Chị và anh D có 01 người con tên Lê Ngọc T, sinh ngày 20/7/2008 do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi Ngọc T và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

* *Đối với anh Lê Văn D:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu xin ly hôn của chị R, nhưng anh D không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Lê Văn D đã được Tòa án thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được vụ án theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh D được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Chị La Pha R và anh Lê Văn D tự nguyện chung sống vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Khi về chung sống, phát sinh mâu thuẫn, thường xảy ra cự cãi, bất đồng quan điểm và đã ly thân từ 2010 cho đến nay. Nay chị R xác định không thể quay lại chung sống, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên xin được ly hôn với anh D. Anh D không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân và yêu cầu xin ly hôn của chị R.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, thấy rằng: Việc anh D không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị R và không có thiện chí để tham gia việc hòa giải, xét xử tại Tòa án; điều đó cho thấy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị R ly hôn với anh D là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con:

Chị R và anh D có 01 người con tên Lê Ngọc T, sinh ngày 20/7/2008 do chị R đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị R xin được tiếp tục nuôi Ngọc T và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin nuôi con của chị R.

Tại văn bản thể hiện nguyện vọng của Ngọc T thể hiện: Khi cha, mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được chung sống với mẹ là chị La Pha R.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Cháu Ngọc T do chị R nuôi dưỡng từ khi anh, chị ly thân cho đến nay và yêu cầu xin nuôi con của nguyên đơn phù hợp với nguyện vọng của Ngọc T; trong khi đó, anh D không có ý kiến gì về yêu cầu của chị R. Do vậy, để ổn định trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần; trên cơ sở xem xét nguyện vọng của Ngọc T và điều kiện hiện nay của chị R, nên giữ nguyên Ngọc T cho chị R tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị R không yêu cầu anh D cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Theo chị R xác định không có; anh D không có ý kiến gì về các vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị R phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Pha R. Cho chị R được ly hôn với anh Lê Văn D.

2. Về con chung: Giao Lê Ngọc T, sinh ngày 20/7/2008 cho chị R tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra; anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị R phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009279 ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn